

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/DS-ST

Ngày 23/9/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Gấm;

Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tô Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2020/TLST- DS ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2020/QĐST – DS ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Anh Trần Ngọc C, sinh năm 1990; thường trú: Đội 8, thôn T, xã Q, thị xã Bn, tỉnh Q; chỗ ở hiện nay: Số 598 tổ 7, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1990; thường trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Q; chỗ ở hiện nay: Số 598 tổ 7, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của anh C và chị S: Chị Trương Thị Hồng N, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh T, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/7/2020). Có mặt

- Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng cảnh quan N; địa chỉ: Số 4/65 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phú N1, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ Viết N2, sinh năm 1979; thường trú: Xã T, huyện H, tỉnh N; địa chỉ liên hệ: 362 P, phường 1, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 4 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn anh Trần Ngọc C, chị Nguyễn Thị S và lời khai tại phiên tòa của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là chị Trương Thị Hồng N trình bày:

Anh Trần Ngọc C nguyên là nhân viên của Công ty cổ phần xây dựng cảnh quan N (sau đây gọi tắt là Công ty N) có trụ sở tại địa chỉ: Số 4/65 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Phú N1 làm Giám đốc, Tổng giám đốc. Ngày 27/8/2018, ông N1 có hỏi vay vợ chồng anh C số tiền 300.000.000 đồng để giải quyết một số công nợ của Công ty, không xác định thời hạn trả nhưng có thỏa thuận lãi suất là 4%/tháng và nếu vợ chồng anh C muốn lấy lại tiền thì báo trước 15 ngày. Vợ chồng anh C đồng ý và hẹn chiều sẽ giao tiền. Khi anh C mang tiền đến Công ty thì ông N1 đi công tác, không có mặt tại Công ty. Lúc này, ông N2 là lái xe riêng của ông N1 có mặt và thay mặt ông N1 nhận số tiền trên. Đồng thời, ông N2 có đưa giấy vay tiền của Công ty cổ phần xây dựng cảnh quan N do ông N1 là đại diện Công ty ký tên, đóng dấu sẵn. Ông N2 còn ghi rõ bên A (tức Công ty N) đồng ý trả cho bên B (tức anh C, chị S) tiền lãi suất là 12.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, ông N2 còn viết 01 giấy biên nhận tiền riêng thể hiện đã nhận số tiền 300.000.000 đồng của anh C, chị S vào ngày 27/8/2018 và đã đưa lại cho ông N1 vào buổi tối cùng ngày.

Đến khoảng tháng 3/2019, vợ chồng anh C, chị S cần tiền nên có báo trước cho Công ty N 15 ngày để yêu cầu trả tiền. Tuy nhiên, phía Công ty có hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện. Ngày 10/02/2020, vợ chồng anh C, chị S có gửi thông báo cho Công ty N biết việc anh chị sẽ khởi kiện Công ty để yêu cầu trả số tiền đã mượn nhưng phía Công ty không có ý kiến gì. Hành vi cố ý không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty N đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh C và chị S.

Do vậy, anh C và chị S khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố D đề nghị Tòa án buộc Công ty N phải trả toàn bộ số tiền đã mượn theo Giấy vay tiền ngày 27/8/2018. Tại đơn khởi kiện ngày 21/4/2020 thì anh C và chị S có yêu cầu:

Buộc Công ty N trả lại số tiền gốc còn nợ là 300.000.000 đồng; Thanh toán tiền lãi phát sinh (tạm tính từ ngày 01/4/2019 đến ngày 01/4/2020) gồm lãi quá hạn và lãi chậm trả, cụ thể:

Lãi quá hạn là: $1,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 300.000.000 \text{ đồng} = 54.000.000 \text{ đồng}.$

Lãi chậm trả là: $0,83\% \times 12 \text{ tháng} \times 300.000.000 \text{ đồng} = 29.880.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng, buộc Công ty N trả cho anh Trần Ngọc C và chị Nguyễn Thị S số tiền gốc và lãi phát sinh tạm tính là 383.880.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi ba triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 23/9/2020, nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau: Nguyên đơn chỉ yêu cầu Công ty N phải trả toàn bộ số tiền đã mượn theo Giấy vay tiền ngày 27/8/2018 là 300.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

- Quá trình tố tụng, bị đơn Công ty cổ phần xây dựng cảnh quan N đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 15/7/2020 và tham gia phiên tòa vào các ngày 07/9/2020 và 23/9/2020 nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty N không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Viết N2 có yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 15/7/2020 đã trình bày:*

Ông Vũ Viết N2 là lái xe riêng của ông Nguyễn Phú N1 – Giám đốc, Tổng giám đốc Công ty cổ phần xây dựng cảnh quan N. Thời điểm ông N2 còn làm việc tại Công ty thì anh Trần Văn C cũng là nhân viên kỹ thuật của Công ty. Sáng ngày 27/8/2018, ông N2 có chứng kiến việc Công ty N vay tiền của vợ chồng anh C. Đến chiều cùng ngày khi anh C mang tiền đến Công ty nhưng do ông N1 đi vắng. Trước khi đi ông N1 có nhờ ông nhận thay số tiền trên. Vì vậy, khi anh C mang tiền đến Công ty thì ông đã trực tiếp nhận và đưa giấy vay tiền do ông N1 soạn và đã ký tên, đóng dấu sẵn cho anh C giữ. Tối cùng ngày ông đã đưa toàn bộ số tiền nêu trên cho ông N1. Hiện nay, Công ty N đã trả số tiền trên cho vợ chồng anh C hay chưa thì ông N2 không biết vì ông đã nghỉ việc tại Công ty. Ông N2 không liên quan gì đến khoản vay trên.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Viết N2 có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người đại diện hợp pháp của bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền nợ gốc, đây là sự tự nguyện của đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng cảnh quan N có địa chỉ tại Số 4/65 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Phú N1 là người đại diện theo pháp luật phải trả số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng. Do đó, Tòa án xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty cổ phần xây dựng cảnh quan N đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 07/9/2020 và ngày 23/9/2020 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Viết N2 có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 27/8/2018 có cơ sở xác định: Anh Trần Ngọc C và chị Nguyễn Thị S cho Công ty N vay số tiền 300.000.000 đồng. Giấy vay tiền có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và con dấu của Công ty. Mặc dù hai bên không xác định lãi suất và thời hạn trả nhưng có thỏa thuận nếu anh C và chị S muốn lấy lại tiền phải báo trước 15 ngày. Chứng cứ này được người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Viết N2 – nguyên là lái xe riêng của ông Nguyễn Phú N1 xác nhận. Ông N2 xác định ông chính là người đã nhận tiền thay cho Công ty theo yêu cầu của ông N1 và khi nhận tiền thì ông có ghi việc Công ty N đồng ý sẽ trả lãi cho nguyên đơn là 12.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, nội dung của việc đồng ý trả tiền lãi hàng tháng của ông N2 không có sự xác nhận của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Đồng thời, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn cũng xác định kể từ thời điểm giao tiền cho đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện thì phía Công ty N không trả cho nguyên đơn bất kỳ khoản tiền lãi nào. Như vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự thì hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Khoảng tháng 3/2019, vợ chồng anh C, chị S cần tiền nên có báo trước cho Công ty N 15 ngày để yêu cầu trả tiền. Tuy nhiên, phía Công ty có hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện. Ngày 10/02/2020, vợ chồng anh C, chị S có gửi thông báo cho Công ty N biết việc anh chị sẽ khởi kiện Công ty để yêu cầu trả số tiền đã mượn nhưng phía Công ty không có ý kiến gì đồng thời khi vợ chồng anh C đến Công ty N tại Số 4/65 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương để yêu cầu Công ty thực hiện nghĩa

vụ trả tiền nhưng Công ty đóng cửa, người đại diện theo pháp luật của Công ty không liên lạc được. Quá trình tố tụng, người đại diện theo pháp luật của Công ty N đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản nào thể hiện ý kiến về việc không thừa nhận chữ ký của mình và con dấu của Công ty N trong giấy vay tiền ngày 27/8/2018 mà nguyên đơn cung cấp, đồng thời, người đại diện theo pháp luật của Công ty N cũng không xuất trình chứng cứ chứng minh đã hoàn trả xong khoản tiền nêu trên cho anh C và chị S nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty N trả số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng là có căn cứ chấp nhận. Anh C và chị S không yêu cầu tính lãi suất đối với khoản tiền nêu trên, đây là sự tự nguyện của đương sự nên ghi nhận.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần xây dựng cảnh quan N phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, khoản 2 Điều 468 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Ngọc C và chị Nguyễn Thị S đối với Công ty cổ phần xây dựng cảnh quan N về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc Công ty cổ phần xây dựng cảnh quan N có trách nhiệm thanh toán cho anh Trần Ngọc C và chị Nguyễn Thị S số tiền còn nợ là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần xây dựng cảnh quan N phải chịu 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Trả lại cho anh Trần Ngọc C và chị Nguyễn Thị S 9.597.000 (chín triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0040363 ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Thắm